

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày: 07/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đức

Nghề nghiệp: cán bộ

2. Bà Võ Thanh Nga

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh - cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – 22/1
Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ
án hình sự thụ lý số 125/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-HS ngày 23/12/2019 đối với bị
cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUỲNH G**; tên gọi khác: không, sinh ngày
16/11/1990 tại Tp. Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký NKTT: 449/6/1A Lê
Quang Định, Phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: : S22 Tôn
Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên
phục vụ quán Karaoke; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1962 (Chết) và bà
Huỳnh Thị H, sinh năm 1957; chồng: Hồ Quang M, sinh năm 1991; con: có 03,
lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự:
Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
đến nay “có mặt”.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1989 “vắng mặt”

Địa chỉ: Số S, đường T, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2019, Công an Phường 18, Quận 4 kiểm tra hành chính phòng trọ thứ 2 (từ cửa đi vào) nhà số S đường T, Phường A, Quận B. Tại thời điểm kiểm tra, bên trong phòng có Nguyễn Quỳnh G có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Công an Phường 18, Quận 4 yêu cầu kiểm tra. G thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời đang cất giấu 05 gói nylon bên trong chứa ma túy đá và 01 cân điện tử trong túi vải màu cam để ở trên bàn trong góc bên phải phòng. G tự nguyện lấy 05 gói ma túy và cân điện tử ra giao nộp nên Công an Phường 18, Quận 4 đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa G về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1507/KLGD-H ngày 02/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. HCM kết luận: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon đựng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quỳnh G và hình dấu Công an Phường 18, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1310 gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quỳnh G khai nhận là đối tượng nghiện ma túy đá. Khoảng 19 giờ ngày 24/7/2019, G đi xe ôm từ phòng thuê của G tại số S đường T, Phường A, Quận B đến khu vực hẻm 148 Tôn Đức Thắng Phường 8, Quận 4 để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến đầu hẻm 148 Tôn Đức Thắng, G xuống xe đi bộ vào bên trong hẻm gặp người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá và đưa tiền cho người này. Người đàn ông nói G chờ một chút rồi đi đâu không rõ. Khoảng 03 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho G một gói nylon bên trong chứa ma túy đá. G nhận lấy gói ma túy đá, bỏ vào túi quần rồi đi bộ về phòng trọ số S đường T, Phường A, Quận B để ngủ. Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2019, do cãi nhau với em gái, Giao lấy 01 cân điện tử để trong túi quần bên trái và túi quần bên phải để gói ma túy đá, đi xe ôm ra khu vực chợ Xóm Chiếu, Quận 4 gặp chị dâu là Nguyễn Thị Tuyết N (sinh năm 1989; ngụ tại số S, đường T, Phường A, Quận B) hỏi mượn chìa khóa phòng trọ của N tại phòng thứ 2 nhà số S, đường T, Phường A, Quận B để ở thì N cho mượn chìa khóa. G thuê xe ôm chở về phòng trọ của N, mở chìa khóa vào bên trong phòng. Tại đây, G lấy gói ma túy đá mua được mang theo ra, dùng cân điện tử phân chia thành 05 gói nhỏ, cất vào 01 gói nylon lớn. Sau đó, G lấy túi vải màu cam của con chị N đã vứt bỏ có sẵn trong phòng cất 05 gói ma túy và cân điện tử vào, để trên bàn góc bên phải phòng. Đến 22 giờ cùng ngày, khi Công an Phường 18, Quận 4 đến kiểm tra, G đã tự nguyện lấy 05 gói ma túy vừa phân chia và cân điện tử đang để trong túi vải màu cam ra giao nộp cho Cơ quan Công an như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi do Nguyễn Quỳnh G khai bán ma túy tại khu vực hẻm 148 Tôn Đức Thắng, Quận 4, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết N do không biết G mượn phòng trọ để phân chia và cất giấu ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đối với túi vải màu cam do dùng làm phương tiện cất giấu ma túy, N khai mua cho con gái là Nguyễn Ngọc Minh T (sinh năm 2006) sử dụng, do đã cũ nên vứt bỏ để trong phòng. Việc Giao tự ý lấy túi vải màu cam để cất giấu ma túy, chị N không biết và cũng không có yêu cầu nhận lại túi vải trên.

Tại cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Quỳnh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quỳnh G khai nhận đã thực hiện hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quỳnh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố; Bị cáo rất ăn năn, hối hận vì đã phạm tội nên không có ý kiến tham gia tranh luận; Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình và sửa đổi làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản Kết luận giám định số 1507/KLGD-H ngày 02/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2019, tại phòng trọ thứ 2 nhà số S, đường T, Phường A, Quận B, G đã có hành vi cất giữ 05 gói nylon bên trong chứa tổng cộng 2,1310 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh trật tự tại địa phương. Để nghiêm trị hành vi trái pháp luật thực hiện do lỗi cố ý, đối với bị cáo cần có mức án tương ứng với tính chất vụ án và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo để xử phạt. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 03 con nhỏ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, còn áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1507 bên trong có chứa chất ma túy thu giữ của Nguyễn Quỳnh G còn lại sau giám định. Đây là chất ma túy độc hại, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi vải màu cam đã cũ của chị Nguyễn Thị Tuyết N do G tự ý lấy làm phương tiện cất giấu ma túy. Chị N không yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân điện tử hiệu Amput màu đen-bạc, đã qua sử dụng, G khai là cân của G dùng để phân chia ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng, G khai là tài sản cá nhân của G, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 06/12/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4)

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quỳnh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Quỳnh G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền Nguyễn Quỳnh G 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 1507; 01 túi vải màu cam đã cũ; 01 cân điện tử hiệu Amput màu đen-bạc, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Quỳnh G 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 06/12/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Bị cáo (1)
- . Người tham gia tố tụng (1)
- . CA TPHCM (PC 53) (1)
- (1)
- . TAND TP.HCM (1)
- . Sở Tư pháp TP.HCM (2)
- . VKSND Q4 (2)
- . CA Q4 (1)
- . THADS Q4 (3)
- . THAHS Q4 (2)
- . Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo